

Số: 24/2025/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 882/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam.

.Địa chỉ trụ sở chính: số xx, Trần Quang K, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Duy Ph, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam. Địa chỉ: Số xx, đường M, Phường SS, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: ông Huỳnh Trung K – Chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch S - Ngân hàng TMCP Việt Nam.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số , ấp Hưng T, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Đại diện hợp pháp của bà B: ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số , ấp H, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số , ấp Hưng T, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971;

3. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số A, ấp H, xã L B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của ông C, bà L: Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Số xx, ấp H, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị B đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam số tiền nợ gốc là 4.276.451.968 đồng (Bốn tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 3.650.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 367.450.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 190.431.601 đồng, tạm tính đến ngày 04/4/2025.

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 250/2023/NHNT.ĐT.SĐ ngày 23/3/2023 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam với bà Nguyễn Thị Bông cho đến khi thanh toán xong.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 66/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 đã ký giữa bà Nguyễn Thị B và ông Huỳnh Thanh V với Ngân hàng TMCP Việt Nam và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 67/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 đã ký giữa ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Kim L với Ngân hàng TMCP Việt Nam là hợp pháp.

Trường hợp bà Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho số tiền vay để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng TMCP Việt Nam phải trả lại cho bên thế chấp.

* Về chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Việt Nam đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp và chi xong. Bà Nguyễn Thị B tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị B tự nguyện nộp số tiền 56.138.226 đồng (Năm mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.011.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, không trăm mười một nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001426, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (T).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân